

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09/8/2024.

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN CAO PHONG - TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Thịnh;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mai và ông Đỗ Quốc Kỳ;

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Đạt - Thư ký Tòa án;

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Huyện Cao Phong.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2024 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị D**, sinh năm: 2000 (*Vắng mặt có lý do*);

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn H**, sinh năm: 1995 (*Vắng mặt không có lý do*);

Cùng cư trú tại: Xóm Dài, xã Bắc Phong, Huyện Cao Phong, Hòa Bình.

NỘI D V VỤ ÁN:

1. *Tại phiên tòa ngày hôm nay theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như đơn xin xét xử vắng mặt chị Phùng Thị D trình bày như sau:*

* *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi có kết hôn với anh Bùi Văn H, sinh năm 1995, chúng tôi có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc Phong, Huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình ngày 04/7/2018. Sau khi kết hôn tôi có cHển hộ khẩu về gia đình nhà chồng sinh sống tại xóm Dài, xã Bắc Phong, Huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn và chung sống cùng nhau vợ chồng tôi hạnh phúc cho đến đầu năm 2023 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh H là người hay rượu chè, cờ bạc và rất nóng tính, mỗi lần anh H say rượu về nhà là lại chửi bới, xúc phạm và lăng mạ tôi, thậm chí đã có nhiều lần anh H còn đánh đập tôi, anh H là người không chịu khó làm ăn, không lo lắng chăm sóc cho gia đình và vợ con. Đến tháng 10/2023 tôi phát hiện ra anh H có ngoại tình với người phụ nữ khác, chúng tôi

có nói cHện để hàn gắn tình cảm và bỏ qua lỗi lầm cho nhau, tôi cũng tha thứ cho anh H rất nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Hiện anh H đi làm ăn xa rất ít khi về thăm gia đình và không gửi tiền về để chăm lo cuộc sống cũng như việc học hành của con cái. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay, tôi đã cHển về nhà bố mẹ để sinh sống, tôi thấy tình cảm vợ chồng nay không còn cuộc sống hôn nhân rạn nứt cũng không thể hàn gắn được nữa. Nay tôi làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân Hện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Bùi Văn H

* *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng tôi có 02 (Hai) con chung tên là Bùi Ngọc T, sinh ngày 07/5/2019 và Bùi Thị Như Q, sinh ngày 07/10/2023. Hiện tôi đã đưa cháu Q về nhà bố mẹ để sinh sống còn cháu T đang sống cùng ông bà nội. Khi ly hôn tôi nhận nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con, hiện tại tôi đang làm thuê tại một cửa hàng ở thị trấn Cao Phong, Hện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình và tôi có kinh doanh buôn bán online một số mặt hàng khác, thu nhập bình quân hàng tháng của tôi khoảng 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*). Khi ly hôn tôi chưa yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

* *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía anh Bùi Văn H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng “*Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa*” nhưng không có kết quả, anh H vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

2. *Tại biên bản xác minh ngày 10/04/2024 của Tòa án nhân dân Hện Cao Phong tại Công an xã Bắc Phong, chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình anh Bùi Văn H với nội D:*

Chị Phùng Thị D và anh Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Phong, Hện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, ngày 04/7/2018. Chị D là người ở xã Tây Phong, Hện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình. Sau khi kết hôn chị D có cHển hộ khẩu về gia đình nhà chồng sinh sống, địa chỉ tại xóm Dài, xã Bắc Phong, Hện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Sau một thời gian chung sống cùng nhau thì vợ chồng chị D và anh H phát sinh mâu thuẫn.

Chị D và anh H có 02 (Hai) con chung tên là Bùi Ngọc T, sinh ngày 07/5/2019 và Bùi Thị Như Q, sinh ngày 07/10/2023. Hiện tại chị D đã đưa cháu Q cHển về nhà bố mẹ để sinh sống, cháu T ở cùng ông bà nội, chị D vẫn đi lại thăm con và gửi tiền cho bố mẹ chồng để nuôi con. Anh H đi làm ăn xa, thường xuyên đi vắng khỏi địa phương thỉnh thoảng có về nhà rồi lại đi, mỗi lần anh H về nhưng không khai báo với chính quyền địa phương đi đâu làm gì, anh H giấu diếm địa chỉ. Đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân, vì vậy khả năng đoàn tụ là rất khó.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Cao Phong tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

* *Về tố tụng*: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị đơn không chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng.

* *Về nội D vụ án*: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Phùng Thị D được ly hôn với anh Bùi Văn H.

* *Về con chung*: Giao cháu Bùi Ngọc T, sinh ngày 07/5/2019 và Bùi Thị Như Q, sinh ngày 07/10/2023 cho chị Phùng Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu 02 (Hai) cháu đủ 18 (Mười tám) tuổi. Chị D chưa đặt ra yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng nên đề nghị HĐXX không xem xét.

* *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị D xác nhận không có tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

* *Về án phí*: Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy chị Phùng Thị D khởi kiện anh Bùi Văn H là vụ án dân sự tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con*” căn cứ vào giấy xác nhận thông tin về cư trú, anh H có cư trú tại xóm Dài, xã Bắc Phong, Hện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa ngày 19/7/2024, nguyên đơn chị Phùng Thị D có mặt, bị đơn anh Bùi Văn H vắng mặt không có lý do (*vắng mặt lần thứ nhất*) nên Hội đồng xét xử hoãn xét xử vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phùng Thị D (*Vắng mặt có lý do*) bị đơn anh Bùi Văn H, vắng mặt không có lý do (*Vắng mặt lần thứ 2*). Vì vậy, căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị D và anh Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 04/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Phong, Hện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình nên hôn nhân giữa chị D và anh H là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị D cho thấy, quá trình chung sống anh chị không có hạnh phúc. Hai vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm sống, cãi vã không thể hàn gắn được, hiện tại anh chị sống ly thân.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị D là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. và Điều 39 Luật dân sự.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống chị D và anh H có 02 (Hai) con chung tên là Bùi Ngọc T, sinh ngày 07/5/2019 và Bùi Thị Như Q, sinh ngày 07/10/2023. Hiện chị D đã đưa cháu Q về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, cháu T đang sinh sống cùng ông bà nội, chị D thường xuyên về thăm con và gửi tiền về nuôi con. Chị D thấy khả năng kinh tế của mình đủ để chăm lo cho cuộc sống của con, anh H đi làm ăn xa ít khi về thăm gia đình nên không thể chăm lo cuộc sống cũng như việc học hành của con nên sau khi ly hôn chị D có nguyện vọng nhận nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai con. Chị D chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện về mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cháu Bùi Ngọc T, sinh ngày 07/5/2019 và Bùi Thị Như Q, sinh ngày 07/10/2023 cho chị Phùng Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, và giáo dục cho đến khi 02 (Hai) cháu đủ 18 (Mười tám) tuổi. Chị D chưa đặt ra yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị D xác nhận không có tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Phùng Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phùng Thị D được ly hôn với anh Bùi Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc T, sinh ngày 07/5/2019 và Bùi Thị Như Q, sinh ngày 07/10/2023 cho chị Phùng Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, và giáo dục cho đến khi 02 (Hai) cháu đủ 18 (Mười tám) tuổi. Chị D chưa đặt ra yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom

con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002901 ngày 04/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Cao Phong, chị D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND Hện CP;
- Chi cục THADS Hện CP;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Thịnh